

Số: 58 /2023/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã  
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 3887/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng hỗ trợ đáp ứng các tiêu chí cụ thể của từng nội dung hỗ trợ được quy định trong Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Các cơ quan, tổ chức có liên quan đến thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### **Điều 2. Hỗ trợ đào tạo**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ

Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể. Trường hợp cử đi đào tạo dài hạn, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi.

#### 2. Nội dung hỗ trợ

Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo.

#### 3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 người/khóa đào tạo.

Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia. Mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/26 ngày × số ngày thực tế/01 người.

### **Điều 3. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể**

#### 1. Đối tượng hỗ trợ

Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trừ trường hợp người làm việc trong Quỹ tín dụng nhân dân; không quá 35 tuổi, có chuyên ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của tổ chức kinh tế tập thể.

#### 2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

#### 3. Mức hỗ trợ



Hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

#### **Điều 4. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

##### 1. Đối tượng hỗ trợ

Các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp (gọi chung là hợp tác xã).

##### 2. Nội dung hỗ trợ

a) Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Xây dựng công trình đường nội bộ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

c) Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản, bao gồm: ao, bể chứa, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm, công trình xử lý nước thải đối với vùng nuôi trồng thủy sản.

##### 3. Mức hỗ trợ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% tổng mức đầu tư của dự án, nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án, hợp tác xã đối ứng phần còn lại tổng mức đầu tư của dự án. Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua cấp chính quyền địa phương xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

Trường hợp có nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì hợp tác xã được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất, không hỗ trợ nhiều chính sách hỗ trợ cho cùng một nội dung đối với cùng một hợp tác xã.

#### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện việc hỗ trợ từ các nguồn ngân sách tỉnh, trong đó:

1. Nguồn vốn chi thường xuyên: hỗ trợ đào tạo và hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể.

2. Nguồn vốn đầu tư công: hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy định viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách hỗ trợ đào tạo của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2020.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ KHĐT;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Tâm**